

Depôt legal

REVUE DE LA PRESSE



DEPT LEGAL  
N° 7109

# TIENG-DAN

LA VOIX DU PEUPLE

叻

民

ĐÀO QUẢN  
Đường Đông-Hà, Huế  
Giấy phép số 62  
Giấy phép: TIENG-DAN - Huế  
Hộp thư số 31.

Đã mang kiếp ở  
trong trời đất  
Phải có danh gì với  
núi sông  
(NGUYỄN-CÔNG-TRU)

GIẤY BÀN  
ĐÔNG-PHÁP - NGOẠI-QUỐC  
Mỗi năm 2.000  
Năm tháng 2.500  
Ba tháng 1.500  
Một tháng 1.000  
Mua bán phải trả tiền trước  
Theo và ngoài gửi cho M. TRẦN  
ĐÌNH-PHIÊN, 41 đường Nguyễn Văn  
Viễn, Trưng Vương, Huế.

Chủ nhân kiêm Chủ bút  
HUYNH - THUC - KHANG  
Quản lý  
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

## TRĂM NĂM LÀ MẤY

Nhân sinh bách tuế vi kỳ, đó là cái khoảng thời gian mà ông Tạo riêng cho loài người vậy. Ngàn người thay, eo hẹp thay, cái vòng ba vạn sáu ngàn ngày. Kể từ lúc lọt lòng mẹ cho đến ba tiếng khóc o-à, cho đến lúc chín, mười tuổi là lúc đang chập chững bước đi, rồi đến lúc lên mười chín hai mươi là lúc học thầy tập bạn, ra làng vào xóm. Từ hai mươi tuổi trở lên hăm chín ba mươi là lúc phải ra giao thiệp với người, lại đã biết nghe, miệng đã biết nói, óc đã ben mũi dùi, trí đã sinh tư-tướng, trong gia đình, ngoài xã-hội, đưa anh em, theo hầu bạn, trăm việc từ đây đều phải kể vai gánh vác. Từ ba mươi lên đến bốn mươi bốn mươi, thì chi-khi đã thịnh, kinh-nghiệm đã nhiều; chi-khi thì làm cái môi thuốc nổ, kinh-nghiệm thì làm cái ngòi chàm. Ngòi chàm này giờ đã cháy kíp thuốc nổ, thì tiếng phao bùng lên. Cái tiếng phao bùng lên có tiếng đúng có tiếng dẹt là cái hiệu-quả của lao nhiều sự kiện vẫn ở hoàn cảnh, bao nhiêu sự náu đục ở tình thần, tùy theo từng hạng người một, chi khi già hay non, kinh-nghiệm ít hay nhiều. Từ bốn mươi bốn mươi trở lên đến năm chín sáu mươi là cái thời-kỳ không lên không xuống, không đời không thay, chi hưởng cái kết quả của sự hành vi lao lực từ bao nhiêu năm về trước. Từ sáu mươi trở lên đến bảy mươi là lúc nói kẻ gần chín, bông là đương đã nhuộm màu nhân-ánh. Tay chống cái gậy, đi bước cao bước thấp, rang nhai đồ ăn miếng tráp miếng nhâm. Hồi tưởng lại những chuyện nam xưa thì như hình ảnh mộng, so thế cuộc như bàn cờ, sinh nhân-sự như mây tuôn. Lúc ấy chính là lúc vui sướng, cười gằn, thương giờ nhớ trước, mà bao nhiêu cái xót xa đau đớn ở xác thịt là dồn về cả đây. Tiền-nhân có nói: « Nhân sinh thất thập cổ lai hi », người ta sống đến cái ấy cũng chưa mấy kẻ, dầu cho vượt ra ngoài làm mười, chín mươi, mười mươi cũng là đã thọ đả nhữc mà thôi, rồi cũng không tránh khỏi cái công lệ sinh tử của trời đất. Vậy thì cái cảnh đời của người ta khác nào như người đi đường, như bóng qua cửa, trừ ra những ngày giờ ngày trẻ, toàn lại có được là bao? Cái cõi hồng trần này đã là nơi làm trâu thì người ta chẳng nên trái qua cho đó cái cảnh-hương, cái

trình-trạng trong lúc mình du lịch và để lại cái dấu vết gì cho khách hậu-lai hay sao? Những kẻ lâu cao, gác rộng, ngồi trên nệm gấm, xơi bát yến-sào, có biết dân mũi canh lê rau hoặc lá ngon, tấm minh trong chậu thau lan, có biết dầu nước đầu đồng khe suối là sạch, phân sơn, phách lạc theo tiếng đàn, hồn xiêu theo sóng sắc, có nghe đầu tiếng than tiếng khóc, cảnh sầu cảnh thảm của người phiêu bạt ở bến trăm luân. Tiền nghìn bạc triệu, rần mỡ vất chày, lo cho đầy rương chắt túi, biết dầu lúc nhâm mắt không phải là của đời! An-nhân vô sự, hết tháng qua năm, ôm cái sống bẽ-bàng mà sợ cái chết nghĩa-khi, thấy việc phải không dám ra tay, nợ nước quách thầy, việc đời trời mặc, chỉ tro ra cái mặt nước mà phở-thác về người Tạo-hóa. Có câu rằng: « nhân sinh tự cổ thùy vô tử », chết rồi là xong. Qua chơi đất Thăng-Long, nào điện ngự vua Lê, nào lầu ca chùa Trính, chưa đầy một trăm rưỡi năm mà nay chỉ là một vùng không-khi, « hồn thu thảo với bóng tịch dương ». Ai đi đường, tình cờ gặp phải cái gò đất, lơ thơ mấy chồi cỏ hèo, mà hỏi thăm ra là Phần-mộ chàng Trần-nguyên-Đán (1) hay là cái gương thiên-cổ của những nhà giàu sang thuở trước, thì sao khỏi tặng cho ít lời chưởi rủa. Qua những nơi người xưa cảnh cũ đó thì hình như có những cái u-bùn phẳng phát trên đám không gian, vọt vèo bụi gió, róc-rách bờ khe, như nạn nỉ về số phận, than khế về gian sang, chứng cũng không bao giờ khỏi thương hoài ở đám trần-gian vậy.

Những hạng nói trên, một đời có được cái gì không? còn những người như ông Lê-Lợi, ông Trần-quốc-Tuấn, đây gió dạn sương, năm gỏi nếm mật, cuối ngựa yếu mà xông pha gươm đạn, đem sức bèn mà che chở non sông, ngày nay đến hương miếu khói, cái khi họ-nhiên ở mái Lam-sơn ở vùng Kiếp-bạc với cái linh-thần trong sử sách có bao giờ tiêu diệt được!

Tôi nói đến đây mà không khỏi lấy làm thương thầm xót mừn cho cái đời người của anh em Hồng-Lạc: nào kẻ phong lưu không quen mùi tan khô, nào kẻ an-nhân không hay suy nghĩ, nào kẻ không lo việc sống mà lo việc chết, không nghĩ kiếp này mà nghĩ kiếp sau. Người xưa có câu:

## VẠN VĂN

Trúc-chí-từ  
Đàn nhà nông

1) Một công trâu xấp mấy công người.  
Ruộng rông cây trúa một là tôi.  
Kể trốn hóm qua lừa dặc mắt  
Ngày nay ra ruộng đứng kêu trời!  
2) Đồng khô ít có phải nuôi bò.  
Có một đôi bò chẳng phải lo  
Khôn nỗi vì sao chuông bỏ trống  
Than ôi! Thịt nó đã lên to!

## Quan là cha mẹ dân

Cha mẹ thương con nhất thế gian  
Ai đem hai chữ tặng nhà quan  
Oai quyền bực nhất tay ôm cổ  
Nước giầy gôm hai ginh nang tròn  
Thiền - Đò lâu ngày bia đá mòn (1)  
Trần linh tâm thảo bóng cây tàn (2)  
Không thương vì bài con không dè,  
Ham dừ công hay nich thịt cùn  
TÂY-NỮ TIÊN-SINH

## Hiệp-đoàn-ca

Trời sinh riêng một giống người,  
Giống - xem - vừng - vớ - phương - trời  
Việt - Nam.  
Kể đời hơn bốn ngàn năm,  
Cha ông một họ anh em một nhà.  
Đa vương cũng một máu da,  
Đầu đen máu đỏ ai mà khác ai.  
Chỉ vì tan là: từng người,  
Phen mới đến nỗi khác loài gi... ra.  
Ai ơi nghĩ lại kìa mà,  
Kìa gương giống đồ có xu lâu nào.  
Đã rằng đồng-chúng đồng-bào,  
Yêu nhau thì phải lình sao bây giờ?  
Muốn cho nội ngoại giao phù,  
Nam nữ ai tình cũng như một nhà.  
Muốn cho Nam Bắc hiệp hòa,  
Hai - mươi - lăm - triệu - hoa - ra - một - người.

## Chợ gạo, chợ khoai, chợ khoai, chợ khoai

Chợ gạo, chợ khoai, chợ khoai, chợ khoai,  
Đời anh ghen ghét, bỏ lòng xai nghi,  
Ai ơi xin sửa mình đi,  
Công tư đức ấy hai bề ven hai.

## Máy in chữ có chuyện cơ

Anh em lại được như xưa sum vầy,  
Họ hàng đồng đã cảnh vầy,  
Chen vai ưu thắng ra tay cạnh lân.  
Thề-đoàn như đá chẳng mòn,  
Như thành chẳng lở, như non chẳng dời.  
Đương như bầy nhạn giữa trời,  
Gặp con đồng-đó với rời nhau ra.

## « Thiên-địa sinh ngô nguyên-lưu-y »

« Thiên-địa sinh ngô nguyên-lưu-y », nghĩa là trời đất sinh ra nguyên-đá có ý rồi lại có câu: « Vũ trụ phân sự, giai ngô phận sự », nghĩa là các phận sự trong trời đất đều là phận sự của ta, ai mà làm người, tưởng cũng cần phải ghi câu ấy.

## Hồng-phong, Cù-phỉ

Sắc-ly-xây-Hoa  
(Đông-rí)

Cả đoàn rồi mới có lý.  
Đoàn là rút trong ta là rút khinh.  
Đàn khi mưa gió bất bình.  
Loại đoàn mà đầu thiết mình cũng cam.

Làm cho cổ kết ngàn năm,  
Mời hay rằng bạn người Nam anh hùng.

Lời chào nổi tiếng Lạc - Hồng,  
Về vang mả lời con Rồng cháu Tiên.  
Nước nhà cơ - hội ven tuyền,  
Giống ta là giữ lại quyền của ta.  
Mấy lời tao thảo hôm nay.  
Ai ơi xin nhớ bài ca hiệp-đoàn.  
VONG-QUỐC-KHÁCH

## TẠP-LOẠI

### Tri-khôn

#### V. Phép dùng tri khôn

Phép dùng tri-khôn lại có tên gọi là « Bồ-tri pháp » (méthodologie). Người đi đường muốn chóng đến nơi, phải biết lối, mới khỏi lầm lạc mất-công. Trong khi học-tập, ta cũng biết phép dùng tri khôn, mới chóng được thông-hiểu.

Người nước ta trong mấy trăm năm theo Nho - học, chỉ dùng Tri-khôn (Ký-ýc). Phải như thế vì có nhiều cơ. Một là vì chữ Tàu có mấy ngàn chữ, không nhớ không được.

Hai là vì Nho-học cốt như văn-chương, văn-chương tức thơ phú, thơ hay phú giỏi tức đối đáp cân, mạch-lạc thông, mà muốn đối đáp cân, mạch-lạc thông thì phải nhớ nhiều sách cũ. Ba là vì Nho học là một đạo-lý, x-tướng của Nho-học không có phép bàn-luận, mà không bàn-luận thì không cần suy-xét.

Ngày nay, đại-ly có hàng trăm hàng ngàn, kể sinh - nhai có hàng vạn hàng ức, muốn sống ở đời phải liết tìm đường mà đi, kếm lối mà đến, mà muốn tìm kiếm thời nếu chỉ dùng một mình trí-nhờ không được.

Vả chẳng, trí-nhờ, xem như trong hải-thư tư đồ nói, chỉ là một bộ-phần nhỏ của trí-hệ, chỉ là một cái « máy chụp ảnh »; mà « chụp ảnh » chưa phải là công việc của Trí khôn, chỉ dùng nó để mà nhớ chưa phải là « sống linh thần » vậy.

Nhĩ thế cho nên Ta muốn mau được về vàng với Chúng trong Hoàn hải, trước hết Ta phải đổi lối học. Đổi lối học không phải bỏ chữ Nho để theo chữ Pháp, không phải bỏ văn chương để theo cách trí-đổi lối học là đổi phương pháp học tập, đổi « cách dùng Trí khôn. »

Người Ngoại quốc hay cho Ta là « con kết học nói ». Điều ấy không phải là điều quá đáng. Tôi đã từng kinh-nghiệm, đã từng thấy trong anh em tân tiến cũng còn nhiều kẻ học thời học tư tưởng mới, mà lối học vẫn có giữ lối học cũ. Bối thế cho nên « học » thời nhiên mà « thực » thời ít, khiến cho « não theo đờ » và « miệng nói nhảm » vẫn còn thịnh hành. Còn « theo đờ », còn « nói nhảm », ở đời mình chưa tự trị được mình; mà nếu mình chưa tự trị được mình, thì làm sao cho Nước tự trị, độc lập được?

Dùng trí-ôn có nhiều phép. Đây tôi chỉ xin bàn bốn phép: phép Quan-sát, phép Thử-nghiệm, phép Phân và phép Hợp.

Phép Quan-sát và phép Thử-nghiệm. Muốn hiểu hai phép ấy, phải dùng một thí dụ. Thí dụ: bệnh đậu-trời

(variole) và phép chủng đầu để phòng bệnh đậu trời (vaccination antivariolique).

Ông Jenner là một y-sĩ người nước Anh, sống vào thế-kỷ thứ 18. Về buổi ấy, nhân dân nước Anh mắc bệnh đậu-trời chết rất nhiều. Ông bèn đem công-khảo cứu bệnh ấy. Khảo cứu được ít lâu thì ông thấy bệnh đậu trời ai cũng phải mắc cả, chỉ trừ có mấy người gần sữa bò là không mắc thôi. Thấy như thế lấy làm lạ, ông bèn khám kỹ mấy người gần sữa bò ấy. Khám kỹ thì thấy trên bàn tay của mấy người ấy có nhiều vết-sẹo. Ông hỏi họ về vết-sẹo ấy là vì lúc trước trong khi nặn sữa cho bò, họ có lấy phải bệnh đậu-bò (vaccine). Vì « thấy » như thế và « nghe » như thế, nên ông « đoán » rằng: « những người đã lấy phải bệnh đậu bò rồi thì không lấy phải bệnh đậu trời nữa ».

Sự « thấy » và sự « nghe » là phép « Quan-sát » (observatio) sự « đoán » ấy là sự lập một « sáng-thuyết » (hypothese).

(Còn nữa)  
TRẦN-ĐÌNH-NAM

## Lịch-sử xe hóa ở Đông-dương

(tiếp theo)

### III. - CÁC CÔNG-TÁC SAU AU-CHIÊN

Chương-trình của Toàn-quyền Doumer làm thế còn thiếu, một là Hanoi, Saigon chưa thông được, hai là đường Lang-biang cũng chưa xong.

Song từ năm 1910 môn tiền công-thải 200 triệu đã hết rồi, mà muốn tiếp-tục làm nữa thì phải kiếm số tiền khác. Toàn-quyền Sarraut yêu cầu ở Pháp-dinh, được đạo luật ngày 26 Décembre 1912 cho Chánh phủ Đông - dương mở một cuộc công - thái mới là 90 triệu để làm những đường sau này.

10 Nối thêm đường Hanoi - Đông-dương c' o đến Na-cham.

20 Nối đường Hanoi - Vinh cho liền đường Tourane - Đông-hà.

Đoạn đường Đông-dương đến Na-cham thì trên kia đã nói rằng ngày 15 Novembre 1921 làm xong và cho chạy.

Còn đường Vinh - Đông-hà thì bắt đầu làm từ năm 1913, nhưng gặp An-chiến nên lại phải đình hoãn.

Khi An-chiến liễn-kết, đến Toàn-quyền Maurice Long mới tiếp-tục được. Đạo luật ngày 20 Juin 1921 cho phép mở công-thải 6 triệu đồng ở Đông - dương, đến 1922 thì khởi công làm đường Vinh - Đông-hà.

Còn đường Krongpha đến Dalat trích liền ở Tổng-ngân-sách Đông-dương.

a) Vinh - Đông-hà. Đường này dài 299km từ Vinh thì đường xe đi theo miền Ngan-sơn, qua hai đèo Tân-áp và Khamer rồi đến chiến-sông Linh-giang, xuống qua Bô-trà-b, Đông-hoi, Chợ-huyện và tới Đông-hà.

Đường này chia ra 3 đoạn để cho lỉnh lỉnh.

Một đoạn từ Vinh đến Tân-áp (92 km) do chỉ-đự ngày 11 Sept. 1913 định.

Một đoạn từ Đông-hà đến Ngan-sơn (132 km) do chỉ-đự ngày 26 Juin 1912 định.

Một đoạn từ Tân-áp đến Ngan-sơn (75km) do chỉ-đự ngày 18 Sept. 1923 định.

Tiền phi-lần thì năm 1912 trị

lại 41.300.000 phát-lãng, lỉnh giá học khi ấy là đến 17.800.000 trước đđng. Sau trừ lại thì hạ xuống là 11 triệu đồng.

Phi - lẩn ấy thì lấy vào số công-thải 90 triệu phát-lãng mở năm 1912 và số công-thải 6 triệu đồng mở năm 1922, cộng một số 3 triệu đồng trích ở Tổng-ngân-sách Đông-dương.

Hiện nay chưa xong hẳn nên chưa biết phi-lẩn nhất định là bao nhiêu.

Đoạn từ Đông-hà ra Đông-hoi hoàn-thành từ ngày 12 tháng Janvier 1921 đoạn từ Vinh đến Phức-trạch cũng hoàn - thành ngày 13 tháng Janvier 1927, hiện nay mới có hai đường ấy chạy, còn đoạn từ Đông-hoi ra Phức-trạch đã định đến 27 tháng juillet 1927 thì chạy, song vì đặt cái gậy-thép còn dở nên phải hoãn lại đến 10 Octobre.

Mấy Lửa gần đó lại mắc bão lụt, đường và nhà có tổn-hại ít nhiều nên phải triển lại đến 2 tuần lễ hoặc một tháng.

(Lớn nữa)  
Hoa-trung.

## VIỆC TRONG NƯỚC

### Hội-đồng Chánh-phủ

(Tiếp theo)

#### (Thảo-luận về ngân-sách)

Hội-đồng Chánh-phủ khai mạc sớm ngày 21 octobre, buổi chiều ngày 21 và cả ngày 22 thì các tiểu-ban làm việc, đều sớm từ hai giờ 21 o.tobre mới có đại-hội-dung.

Quan-cann hội-đồng cũng như ngày khai mạc, duy chỉ có ông Na-bao bữa trước có đến 28 người mà nay chỉ thấy có mười người, 2, 3 người Nam, còn thì người Pháp cả.

Quan Toàn-quyền tu-yên-bổ kua-tuội rồi mới mấy ông hội-trưởng tiểu-ban đem trình các công việc đã xét cho hội-đồng thảo-luận.

Quan Tổng-thư-ký phủ Toàn-quyền nói rằng tiểu-ban xét các ngân-sách đã chuẩn-y chỉ sửa đổi có một vài chỗ.

Quan Toàn-quyền nói rằng xét việc cải cách các hội-nghi tiểu-ban đã làm để trình nhất định để trình hội-đồng.

Ông Harbert là giám-đốc sở Tư-pháp nói rằng dự án về thể lệ lao-dong đđng đã có bản nhất định, đđng đđng lên, đến mai thì có thể chia cho hội viên mỗi người mỗi bản được.

Còn Trưởng-quan Andlauer thì nói rằng tiểu-ban xét các việc vật chưa xét xong nên chưa thể trình bày sự thể ngay lấy giờ được.

Xong đó quan Toàn-quyền mời hội-đồng xét ngân sách, xét cả quyền tổng-ngân sách Đông-dương hơn một trăm mục, tiết thừa đã phiên-phức mà y kiến trao đổi cũng nhiều, nếu tương-thuật lại cả thì giải-làm, vậy chỉ xin lược qua những điều cốt yếu để đọc giả lỉnh cái đại ý mà thôi.

Bắt đầu thì đại-biêu Trưng-kỳ là ông De Monpezat chỉ-tri h rằng ngân-sách bố-tri không được dự-đự và báo cái thuế 2 phần trăm (thuế nói-hóa) của quan Toàn-quyền kỳ ngày 8 avril 1927 không còn đặt ra thì ngân sách cũng có thể thông-bằng. Ông trách rằng thuế mà quá nặng cho dân nghèo. Những người thuế thu về tổng-ngân sách từ 1917 đến 1928 đã trị 46 triệu lỉnh lên 90 triệu. Ông hỏi bác-mời hỏi các chính-sách các quan Toàn-quyền rồi sau nói rằng bọn ông không phải lập-lập phần đời quan







HÀ ĐÔNG

Trường học đặt cũng bị xét. Ngày 22 octobre một vị giám đốc cũng quan Pháp sẽ lại đi với một người Tây, một người tham tá lại bốn tên lính lại xét trường dạy học đặt của ông Diem.

NAM-KỲ SAIGON

Một tờ báo mới. Được tin báo Le Merle mandarin đã xuất hiện ở Saigon, hẳn báo có mấy lời chào mừng bạn đồng nghiệp

CÁI-LƯƠNG HƯƠNG-TỤC

Nên cải-lương vị lý trường trước. Tôi ở chốn thôn quê, bốn bề mù mịt, trái bao lâu sinh trường ở xứ này; chỉ nghe lung tung là tiếng người hương âm, cho cái tiếng về đường cải-lương thời gọi đi chẳng nghe ai động đến tí nào, mà thỉnh thoảng có người há miệng: ài ở ở ở ở cầu cái đanh chớ chẳng cầu cái này việc nó để kiếm miếng ăn, mà lý trường không nhớ gì về hoặc có người bày ra mệch mệch, để cầu lót gĩa, mà lý trường không khoát nước tì coi mira, thì họ cũng phải ôm gĩa coi đầu, không lý trường mà để họ hoành hành, sớm học trưa cớ, phạm quốc-luật mà cho dân tưng chí

Là sao? bởi vì chấp bô hồ danh là chức người lý trường, và lý trường là làm xương sống cho dân, nếu gì lợi cho dân được nhờ, nếu gì hại cho dân chịu cực, đều ở tay lý trường tại hành đó cả. việc gì gĩa lĩa, là nên phải khước, việc gì thiết yếu, là nên phải làm, cũng ở tay lý trường chuyên bất độ cả, chính cái này hừ nên là ở đó mà ra. Phòng dẫu nào cũng có người lý trường chừa chính, đem lòng thành thủ khai hóa trừ tệ cho dân, thì trò đàn là, có lợi thì ai chẳng theo, không hại thì ai chẳng muốn, thực lý trường là cái kim chỉ nam, lạc lối lầm đường, cũng tại người lý trường, đi ngay bước thẳng, cũng tại người lý trường. Là sao? là tại cầm cả là bàn cho nhằm phương hướng đó vậy.

HẢI ĐÀM

Thế cũng đành thả lỏng. Làng kia thuộc về miền nhạ-que, có một cậu ra tỉnh, theo đòi vài năm pháp lý để lấy bằng. Một ngày kia cậu về thăm nhà, trông vào ngày ở làng có việc tì tì. Cậu cũng đi dự. Đường khi vô ý, gặp phải cơn đình, đầu qua một nơi rang: Allez đi về cái nhà. Lúc bấy giờ các cụ trong làng bám mõ tiếng cậu đã ra tỉnh học pháp lý về, ai nấy đều vui mừng, thừa tiếp cậu một cách rất là long trọng.

ĐỌC-GIÀ LUẬN-ĐÀN

Bổ Chánh. Bản báo số 23 ra ngày 26 Octobre, trang thứ 3, cột thứ 4, bài "LỊCH-SỬ VÀ ĐỊA-VỊ ĐÀN-BÀ CON GÁI" người sắp chữ bỏ sót mất một đoạn, vậy xin bổ chánh như sau này: Đó cũng là lịch sử. Và nước ta từ có lịch sử, bỏ ra những lời hoang đường không tin được, thời là sử đầu thù như, mà lại có sự thực chắc chắn, vẫn nói giống người nước ta, mở máy mặt bà con gái nước ta, mở máy mặt cho non sông, lưng liêng liêng cho nói họ, xối máu vì thu liễu thân với nước, đầu từa chỉ có 2 người con gái tức là 2 bà Trưng, sau nữa lại có bà Triệu Âu bà Bùi-thị-Nuân. Bà Triệu Âu cỡi đầu voi mà đánh giặc Ngô, bà Bùi-Xuân sát cương ngựa mà xông mặt trận. Thấp thoáng trong vai bà trăm năm thường thường có mấy chị nữ anh hùng cũng đủ xui khiến cho môn râu mày ghé tòm, nên nói địa vị dân bà con gái, nhờ ảnh hưởng mấy người xưa đó mà nhắc nhở được đi nhiều. Nhưng khổ khổ thay! vết hủ-lục cổ gần quá sâu, quyền chuyên chế mới ép quá nặng, ở trong thời gia đình trị bước ở ngoài thời xã-hội đầy vô, nhưng các bà các chị cũng đều chỉ khí không ra gì, lại trí không ra gì, xiềng khóa của gia-

đình không mấy người hay còi lòi, gông cùm của xã-hội không mấy người hay phá tung. Xem trong lịch sử mấy nghìn năm mà những người biết tự-cường tự-lập như bà Trưng bà Triệu thời chẳng bao lâu, mà những người, đời này mặt cho đẹp dạ anh trai, trau áo ước cho thoa long cầu rì. Quét dùi chông bác, mợ mà chực âm xin no, trịu lưng khổ thẳng chông, mà sách tiền đôi gạo, hàng người đó thời hàng nhà xã-hội, biết bao nhiều. Lịch sử đàn bà con gái ta đã như thế, ta đã như thế, còn mong địa vị nhắc tới đàn bà nữa đâu. Vì vậy, việc làng việc họ không ai hỏi tới đàn bà, việc nước việc nhà không ai nghĩ tới đàn bà. Cậu: "phụ nhân nan hòa" câu "thập nữ vĩ vô" mới thành ra một đạo lý như danh như đá, mà kỳ quái cho những phường phụ-nữ, cũng bao sao chứ! vậy không ai nghĩ địa vị mình ít-tiền mà lấy làm tủi hổ xấu xa, thậm chí họ thường nói rằng: đàn bà con gái chỉ là một giống đờ chơi.

傳嘉祥 南北各省藥材發客. HIỆU PHO-GIA-TUONG. Phố Phúc Kiến số 47 - HANOI. Bản hiệu chuyên buôn bán các thứ thuốc nam, thuốc bắc đã hơn trăm năm nay; có đủ hàng bán cất và bán lẻ. Hàng đã tốt giá lại phải chăng. Bản hiệu muốn chấn chỉnh, thường giới nước nhà nên có đặt chỉ điểm mọi nơi để dễ đường giao thiệp. Vậy mong rằng các ngài dè ý chiếu cố đến bản hiệu. Một là các ngài giúp bản hiệu, hai là các ngài giúp cho thương giới nước nhà trong buổi khó khăn này. CHI ĐIỂM ở HỒNH-KÔNG chuyên mua các vị thuốc bắc xuất sản tại Tàu. CHI ĐIỂM ở HUẾ vừa bán thuốc sống thuốc chế, bán cả bán lẻ. HIỆU-VĨNH-T. ở Đ. ANNAM - Phố Gia Long - HUẾ. PHO-GIA-TUONG Kinh-cáo.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN. Phụ-nữ của « Thiệu niên Thử-nhi-kỳ ». Hồi trước đàn bà con gái Thử-nhi-kỳ, ở trong phòng kín chẳng khác như tù, một đời khi đi ra đường, thời lấy màn che mặt lại, như là sợ người ta dòm they dụng mạo của mình. Sanh bình không hề biết học, tri-thức thiên lậu, ăn nói dốt đai, chỉ lấy nhan sắc để trông cho người ta ưa mình, chẳng qua cũng một đồ chơi của bọn đàn ông mà thôi. Đến hồi trước 50 năm đây, người Thử-nhi-kỳ mới biết duy tâm, con em qua học bên Anh, Pháp, mới biết trình-độ phụ-nữ Anh Pháp, so với trình-độ phụ-nữ Thử-nhi-kỳ, xa nhau trời vực.

Con gái Anh, Pháp vẫn tự do, song quá-dụng hai chữ tự do mà đến nỗi phóng túng thời có mấy kẻ, lấy trí như con gái của Anh, Pháp, với con gái Thử-nhi-kỳ, thời con gái Thử-nhi-kỳ, như tượng gỗ, như người moi vác. Các bạn du-học, thường hay lấy sự đó nói cùng phụ lão, phụ lão khi kỳ ben cổ để ý giay con gái. Song cái lịch-lập ở sáu kin trong khuê môn, không sao phá nổi khi kỳ dem của nước phụ-nhơn, cũng Pháp về làm nữ-bạn rất nhiều, cũng có chỗ mời con gái nước Anh nữa.

Đến ngày nay, cái ảnh-hưởng của nữ-bạn vô phẩm hạnh, còn thường thấy phụ-nữ thượng lưu, vì lấy cái kiểu phụ-nữ Âu Mỹ để làm dáng đập bẻ ngoài, mà cái tinh thần nữ-giới bề trong không bao giờ đến. Lúc trước mà gọi là nữ-bạn, người có học cũng thiệt ít, giầy được cũng chỉ tiếng nói Pháp-lan-tây đặc đặc như oanh kêu, và trang sức những đồ các nhà hàng Ba-lê. Phụ-nữ Thử-nhi-kỳ học theo, chẳng qua những kỳ thời. Con gái ở khuê phòng, ngoài sự học quốc-nữ, thời chỉ học tiếng Pháp, mà nhà hàng bán y phục ở Ba-lê, bên tiểu-thị đồ nữ trang vào Thử-nhi-kỳ được cả. Đàn bà thượng lưu của Thử-nhi-kỳ ngày nay, nói tiếng Pháp rất nhiều, mà dè ý sức dè tờ Anh, Pháp, Đức, Úc đem vào, thời xã-hội thượng-lưu, chẳng có một nhà nào mà không những kỳ. Ta ngày trước đời một nhà ông quan, có một người đàn bà mặc một cái quần áo quần trắng, thêm dây cả hoa văn-khối, ta ngó qua mà biết đó đó mua ở Ba-lê. Trong hoàng-cung Thử-nhi-kỳ

để phục sức của các bà phi-lần, đều đồ của nhà hàng lớn ở Ba-lê rồi đến, nhà hàng kỳ mới năm lợi nhiều ít cũng đã biết. Song ăn mặc tuy bất chước theo kiểu Ba-lê, mà cái mũ của Ba-lê lúc đó còn chưa hồi đến. Bởi vì đàn bà Thử-nhi-kỳ, vẫn còn lấy khăn trùm đầu, đi ra đường dùng cái màn che mặt, nếu người ta ở giữa đường (chôm bụi) để một cái kính soi cho trong suốt, soi vào trong màn, thời cũng chỉ thấy tờ mờ mờ mắt đen, sống mũi nhợt nhạt là ngó trong mây mù vậy thôi.

VIỆC THẾ-GIỚI

Á-ĐÔNG TÀU. Tin Nam-kinh cũng tin-khẩu ngày 15 octobre - Ngự-triều - ta, Tôn-khoa Ung-thanh-Vệ cũng đương sinh-tri, kết sức điều đình các phương diện về đông quốc dân. Hiệu ở Nam-kinh cũng tin-khẩu cũng đã thừa thừa, do Ung và Dương thừa thừa Trung ương ủy hội là hợp pháp, để đợi lúc nào Trung ương phàm vị chính thức, nghe sắp đặt một hội chấp giám để quản lý việc chính phủ cũng việc trong đảng. Tin Bắc-kinh. - Quân Sơn-Tây, phải đội kỹ binh đánh tại Bảo-dinh, quân Trương học-Lương bị trận đánh kỳ, có hai nguy hiểm, đường hàng xa ở Bảo-dinh không thông Trương tác làm có phải đội quân Sơn-phủ cũng quân Trần tác Hoa sang Việt, ngày 14, 15 liên danh ở Trac châu, quân Phùng (thiên bị lực, bao nhiêu đều phải tới đội tiền, phía hậu trống không, hình thế nguy ngập, chiều ngày 15 trở đi, Bắc-kinh giới nghiêm, thành ngoài tầm giờ đóng cửa. (dịch báo Tàu) Tình hình chiến tranh. - Phòng ngọc Tường đem quân giúp Sơn-tây. Phòng ngọc Tường của quân làm ra đường để giúp Sơn-tây, bắc lộ thì đánh vào phủ Đại-danh, trung lộ thì đánh Tân-nh, đông lộ thì đánh Tân-châu. Phòng ngọc-Tường lại đi đến chinh phủ Nam-kinh nói rằng: đã rằng Diêm-tích Sơn bán định cái đại cương giao

HƯNG-NGHIỆP HỘI-XÃ

87 Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi. Hội buôn đã thành lập theo luật buôn của Chính-phủ ngày 21 juillet 1867. Điều-lệ đã được Tòa án duyệt y ngày 27 Septembre 1926 và trước bạ ngày 26 Août 1926 - Folio 30 - Case 1. Cứ theo như nghị định ngày 29 Juillet 1896 đăng trong quan báo số 62 ra ngày 3 Août 1896, trang số 1209 của quan Toàn-quyền Đông-Dương tuyên bố đạo chỉ dụ ngày 21 Mai 1896 của quan Giám-quốc bên Pháp cho đem thi-hành tại các xứ bên Đông-Dương (Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ) đạo luật buôn ngày 21 Juillet 1867 thì về các hội buôn lập theo bản luật đó (luật 26 Juillet 1867), người Annam ở Trung-Nam-Bắc-kỳ điều có quyền vào hội và đối với việc buôn bán, kể từ ngày vào hội, thì thuộc về quyền Tòa-án thương mại ở nơi có hội Chánh, chứ không thuộc về quyền chính trị ở nơi mình ở nữa.

PHỤC-SINH

(XÃ-HỘI TIÊU-THUYẾT) Dịch-giá: HOA-TRUNG Số 18. CHƯƠNG HẠM BẮC (tiếp theo) Nhưng nếu bởi Mỹ si rằng hai người đó có điều gì gần bó nhau chưa thì năng cũng khó trở lại cho gầy gò, đầu gối với chàng năng nên nhớ một cái bí quyết rất đẹp, mà thực ra thì người ta chỉ thấy chàng có cười, có nói, có nói bóng nói gió một chút thì thôi. Song Mỹ-si cũng nhớ tin rằng thế là mình đã cũng được chàng, nếu vì một lý gì mà phải rời xa thì đàn ông khổ nỗi chứ năng làm.

Thật rứa xa và như nhà? Cái cảm giác khó chịu trong lòng tôi chuyển với Mỹ-si vẫn còn in trong não chàng. Chàng vẫn biết rằng đối với năng chưa hề nghĩ gì gần bó, chưa hề đoán hết sự gì, song chàng tưởng rằng tuy vậy mà thực ra thì cũng nhường như đã hứa lời với năng rồi, mà xét mình thì không thể làm sao cũng năng trăm năm được. Chàng vừa nghĩ đến sự mình giao thiệp với Mỹ-si, lại liên miên nghĩ đến tất cả thân thể mình cùng những đứa thường thấy trong đời nữa, cả tâm đầu: "Thật rứa xa và như nhà? Khi chàng về đến nhà lại nói rằng: "Giữa nước và như nhà làm" rồi nói với người nhà rằng: "Chị ta này tôi không ăn cơm đâu". Khi chàng mở miệng trong phòng thì chàng lại nói đó là lời đã pha trò năng, song nghe có tiếng chân bước ra mà đi thì ở ngoài chàng chơng ngỡ ngỡ phòng khách rồi khóa trái cửa lại. Phòng này chính là nơi thân mật chàng và thế bà thường ở trong

Trong phòng có hai cái đèn to, chiếu vào những bức tượng của thân-phụ và thân-mẫu chàng treo trên tường chàng nhìn thì rõ. Chàng hồi tưởng lại khi chàng đối với mẹ gần chết thì nói thì chàng lấy làm xa xa như nhà làm. Chàng vẫn tự-không ràng mình mong cho mẹ chết là để cho mẹ khỏi quách cái đau đớn đi, nhưng giờ nghĩ lại thì thực là mình chỉ vì thấy bệnh của mẹ gồm một không chịu nổi mà mong chết quách cho khuất. Để-mịch trí lại gần bức tượng thân-mẫu chàng của một nhà danh-hoa ở già là 5 nghìn rúp. Bà mặc cái áo đen, để hở ngực. Xem nét mặt thì nhà danh-hoa đã cố chạm vẽ để cho, vai và nơi gần voi cho thực đẹp. Chàng thấy tượng mẹ mình như vậy lấy làm xấu hổ quá. Chàng nghĩ lại ba tháng ở trước mẹ mình xa khổ óc lép, năm ở đây, bây giờ khấp trong phòng một mùi thơm thơm hôi hám thì lại xấu hổ thêm nữa. Chàng lại nhớ lúc mẹ gần chết, hai mắt nhắm nhắm rồi mà vẫn

lay mình than thở rằng: "Mẹ có lỗi gì thì con cũng đừng thăm luận nhé!". Chàng càng nhìn bức tượng thì lại càng thêm thương: "Ghe gớm quá" Chàng thấy cái cổ, cái vai, cái ngực hở thì lại nghĩ tới Mỹ-si một lối nào đó mời chàng đi dự khiêu vũ để cho cái bộ áo hở ngực với chàng; chàng nhớ lại cái vai với cái cánh tay của năng thì sinh dóm lờm. Nên chàng nghĩ lại về cả lờn-phu Cốc sa ghĩa, thỏ tục và tàn ác, cũng như vợ khờ nghĩ kia, thì còn gì gồm quố và xa xa bằng! "Không! không! phải mau mà thoát ly cái môi giới thiệp để hèn và dè dặt với bọn Cốc sa ghĩa và bọn Ya-xi liêu na người tình nhân của chàng là vợ quân-trưởng cùng các bọn khác... Phải tìm chốn tự do mới được. Phải đi xa, đi ngoài quốc, đi ra mà, đi đâu cũng được, miễn là cho được tự do và yên lành là được. Ta sẽ đi Công-làng-tấp rồi đi Ra-ma. Nhưng trước khi đi phải xếp việc này với trạng sư đã."

Khi ấy chàng lại nghĩ tới người đàn bà mất đen bị tội ở Tòa án lạc ban ngày, hình như còn nghe văng vẳng tiếng khóc thảm thiết của nàng trong màn, chầm điếu khác hui, rồi đi đi lại trong phòng, hồi ức lại những lúc đã cùng chàng trò chuyện với chàng, nhớ đến cả cái bằng đồ trên đầu nàng cùng cái áo trắng năng mang bữa đêm lễ Phục-sinh ở nhà Thờ. "Ừ, khi ta mới đến nhà hai cô-lần đầu, khi ta mới gặp nàng thì thế thường năng, ai tình yêu chân chính và thanh khiết lắm". Rồi tự nhiên thấy cả mình như gọi một cái hơi gì thơm tho, mát mẻ, tươi tắn, nhẹ nhàng. Nhưng mỗi phiên nào lại càng thêm. So cái thân chàng ngày nay với ngày xưa thì không khác gì so con út bỏ thuốc độc giết Sĩ-mơn-cốp và cô thiếu-nữ bằng tuyết ở nhà Thờ. Khi ấy thì chàng còn mạnh mẽ con đằm, tự do, hi vọng còn xa xôi rộng rãi; bây

giờ thì đã bỏ nước vào cái đời-rắn xa, ngu dại, không mục đích, không chí hướng, không biết bước đường nào, không biết kết cục thế nào. Chàng nhớ lại ngày xưa, tưởng thì bao nhiêu, trung trực danh giá bao nhiêu, mà ngày nay thì chìm đắm trong cái hàng da dẻ. Nhưng biết lối nào mà thoát cho ra. Chàng như chôn vào đống đất đã để lâu lâu đã thành thối quén, cái tâm lý cơ hồ như loạn đăm đăm những điều đã đời. Làm thế nào mà vượt giao với Van xi-li-ua được? Làm sao mà vượt thấy chàng con của như-nhất được nữa? Muốn vượt giao với Mỹ-si mà không phải nói dối gì thì làm thế nào? Lại còn đi mình đã bãi bác chế độ tư-hữu là bãi công mà bây giờ lại phải cần đi sản nghiệp của nhà mà sinh lợi để nuôi thân cô đơn ấy phép gì giải quyết được? Làm sao rứa vượt cái tội mình đối với Ca-li-ua? Tất cả các điều ấy phải tính làm sao cho xong chứ đi đây đi không thể được? Đối với một người ta đã già, mà đã hai, bây giờ cũng vì ta mà chia tay con, thì thật thấy kiến đi cứu cho năng khỏi tội cũng chưa đủ nghĩa. (Còn nữa)



